

Số 833/TB-QLTTHY

Hung Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-QLTTHY ngày 30/9/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-QLTTHY ngày 11/10/2024 của Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân bán đấu giá.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ: Số 333 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Thông tin tài sản:

Tài sản gồm 28 mục tài sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng tang vật	Lô sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ GALAXY)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	05
2	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ V-TUBO)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	09
3	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ NAVAKY)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	11

STT	Tên hàng hóa	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng tang vật	Lô sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
4	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ CHERY)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	12
5	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ HC88i)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	10
6	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ NT BIKE)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	33
7	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ XBULL)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	06
8	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ KAWAZAKI)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	09
9	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ SUNRA)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	10
10	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ HGT)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	21
11	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ LUCKY)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	11
12	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ EBike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	03
13	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ JUKIO)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	06
14	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ HMT bike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	03

HÒA X
C
QUẢN LÝ
TỈNH H
CQUA

STT	Tên hàng hóa	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng tang vật	Lô sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
15	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ TNBH bike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	10
16	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ HTM bike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	01
17	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ NASA bike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	05
18	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ RAPTOR)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	15
19	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ NISHIKI)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	02
20	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ SPAGE)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	04
21	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ VIETMAX)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	09
22	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ NEW ECO)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	01
23	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ G63 NEW)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	02
24	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ SPAGEX)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	09

STT	Tên hàng hóa	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng tang vật	Lô sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
25	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ ECObike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	17
26	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ YUKATA)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	01
27	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ YAKAbike)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	02
28	Xe đạp điện (trên thân xe ghi chữ IBIKE)	Không rõ	Mới, chưa hoàn thiện, chưa lắp ắc quy, chưa lắp bàn đạp	Không rõ	Chiếc	03

- Nguồn gốc tài sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Tổng giá trị lô tài sản nêu trên đã được Hội đồng xác định giá khởi điểm của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân bán đấu giá xác định giá khởi điểm là **614.960.000 đồng** (Sáu trăm mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

Tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ tham gia lựa chọn thì phải hoàn thiện hồ sơ theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0

X.H.C.
CỤC
V.LY THỊ TR
H HUNG
QUẢN LÝ


TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

4.1. Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày 16/10/2024.

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên (qua phòng Tổ chức - Hành chính); địa chỉ: số 333 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu, Căn cước công dân; không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn).

Chi tiết liên hệ bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm soát viên phòng Tổ chức - Hành chính Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên; số điện thoại bàn: 02213.864.026, di động: 0983.889.130.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./. 

Nơi nhận:

- Công thông tin đấu giá tài sản quốc gia;
- Công thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh HY;
- Lưu VT, HS, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Trần Tùng Lâm

